

# Chùa Trăm Gian

*Xuân Minh*



Chùa Trăm Gian còn gọi là chùa Sở - tên chữ là Quảng Nghiêm, ở xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây - được xây dựng từ đời Lý Cao Tông (1185). Chùa ở trên một quả đồi cao chừng 50m thuộc dãy núi Tiên Lữ - còn gọi là núi Mã. Trên đồi có rất nhiều cây cổ thụ như trám, trắc, thân cao vút, tán lá xum xuê, đặc biệt là có gần 30 cây thông to hàng trăm năm tuổi.

Thế kỷ 15, quân xâm lược nhà Minh đã có lần kéo lên cướp phá, đốt chùa, huỷ ngôi tháp thờ nhà sư trụ trì vào đời nhà Trần (thế kỷ thứ 14) tên là Nguyễn Bình Yên, người làng Bối Khê, huyện Thanh Oai.

Năm 1794, Đô đốc Đặng Tiến Đông mướn cảnh chùa đã cho tu sửa lại, đúc chuông và cho mua hai phiến đá to từ Đông Triều về, một phiến hiến nhà chùa làm bia "Đức thánh Bối" còn một phiến để lại khắc bia hậu sau khi ông mất. Nhưng đến khi ông mất, nhà Tây Sơn đã bị đổ, vì sợ chính sách trả thù của Gia Long, nên không ai dám dựng bia ông. Mãi đến năm 1927, con cháu họ Đặng và dân làng Tiên Lữ mới dám dùng phiến đá còn lại để dựng bia và khắc bản sao văn bia tại nhà thờ họ Đặng ở Lương Xá, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ và dựng ngay tại gian bên hữu chùa ngoài hiện nay.

Chùa Trăm Gian hiện nay làm theo kiến trúc đời Trần (thế kỷ thứ 14) với quy mô khá lớn. Cứ bốn cột là một gian, thì chùa có cả thảy 100 gian chia thành ba cụm kiến trúc.

Cụm ngoài cùng gồm 4 trụ và 2 quán dùng làm nơi đánh cờ người trong ngày hội. Rồi đến nhà giá ngự nhìn ra hồ bán nguyệt thả sen, là nơi xưa kia thường rước thánh ra ngự để xem trò múa rối nước ở hồ sen. Tiếp đó, qua những bậc gạch xây là tam quan - còn gọi là gác chuông, kiến trúc theo kiểu 2 tầng chồng diêm 8 mái, dựng theo phương pháp cổ truyền. Gác chuông làm bằng gỗ quý, trên gác treo một quả chuông cao 1m4, đường kính 0m6, đúc năm 1794.

Tiếp đó là chùa chính làm theo kiểu nội công ngoại quốc gồm chùa ngoài có 2 tượng hộ pháp Khuyến Thiện và Trừng ác đồ sộ và toà thiêu hương. Trong cùng là 2 lớp thượng điện, thờ Phật. Hai bên có hai dãy hành lang. Trong cùng, nối liền với nhà tổ, vây quanh một ngôi nhà 16 cột làm theo kiểu 4 mái.

Trong chùa có hơn 100 pho tượng Phật, hầu hết bằng gỗ, một số ít bằng đất sơn son thếp vàng. Trên cùng thờ đức Tam thế, đặt trên một bệ đồ sộ bằng gạch nung màu đỏ như son. Bệ hình chữ nhật dài 2m4, rộng 1m2 cao 0m8. Bệ gạch gồm 3 phần: trên là hoạ sen khổng lồ, nở xoè; giữa là phần trang trí chính có nhiều đường gờ nổi xinh xắn chia thành 3 khung, giữa chạm hình cá hoá rồng, hai bên là hình hổ phủ phục, ngựa phi, voi lồng, đường nét mộc mạc, thanh nhã.

Gian bên phải là "Nam Thiên Đại Giác" trong có khám gỗ bưng kín bốn bên bằng mây đan ngoài bọc vải sơn, trong có hài cốt của Thánh Bối tức Đắc đạo chân nhân.

Gian bên trái, trên cao thờ đức Phật Quan Thế Âm. Bên dưới là hai pho tượng gỗ sơn son thếp vàng ngồi quay mặt vào nhau. Pho bên trái là tượng "Quan Đô" hay "Đô đốc Đông" như nhân dân địa phương thường gọi, cao 1m3, tả một vị võ tướng mặc triều phục đang ngồi, hai tay vòng về phía trước, tư thế trang nghiêm, dáng người cao to lẫm liệt, khuôn mặt rộng, gò má cao, mồm hơi hô, môi dày, râu quai nón, nét mặt hiền từ, chất phác nhưng nghiêm nghị. Theo các cụ ở địa phương kể lại, pho tượng này tạc rất khéo, giống Quan Đô đến mức khi rước tượng lên chùa, tượng đặt trong kiệu đi trước Quan Đô cũng ngồi trong kiệu đi sau, nhưng người ta không thể nào phân biệt được đâu là tượng, đâu là Quan Đô thật. Ngồi đối diện với tượng Quan Đô là tượng truyền thần Hà quận công Đặng Thế Vinh, ông tổ năm đời của Quan Đô, cùng với tượng bà vợ cả của Đặng Thế Vinh là Đỗ Thị Ngọc Đức.

Hai dãy hành lang hai bên thượng điện thờ 18 vị La Hán và thập điện Diêm Vương. Đây là những bức phù điêu gỗ chạm nổi, mang phong cách tạo hình sáng tạo. Mỗi vị La Hán là một tác phẩm nghệ thuật độc đáo với những nét điệu sinh động, hài hoà

của nghệ thuật tạo hình thời Lê.

Xung quanh chùa có nhiều cây cổ thụ tùng, bách, có các bảo tháp xây kiên cố. Chùa Trăm Gian là một trong những di tích đẹp của tỉnh Hà Tây.

Nói đến chùa Trăm Gian thì không thể không nói đến vị thánh được tôn thờ. Đó là Đắc đạo chân nhân Nguyễn Bình An, cũng là vị thánh được thờ ở chùa Bối Khê. Ngài sinh khoảng năm 1281 thuộc triều vua Trần Nhân Tông, là con một gia đình bần nho, mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Từ năm 9 tuổi, ngài thường lui tới chùa Bối và rất thích sự tĩnh tâm tao nhã của chốn chùa chiền. Ngài vẫn du tứ phương gặp được vị lão trưởng 80 tuổi thiền sư đắc đạo là Phạm Cốc hiệu là Hồng Nhân tại Tràng An tự. Sau 10 năm, ngài tu luyện được phép thần thông lục chí. Một lần ngài vào chùa Hương gặp được Long vương dạy cho phép đảo vũ. Ngày nay, chùa Bối Khê vẫn còn lưu giữ kinh đảo vũ để khấn gió, cầu mưa trong những kỳ đại hạn. Năm Hưng Long thứ 15 (Đinh Mùi 1307) trời làm đại hạn, biết tin Tràng An tự có vị Thiền sư đắc đạo, vua Trần Anh Tông bèn triệu về cung làm lễ cầu mưa. Ngài lập đàn làm lễ trong ba ngày đêm cầu được trận mưa to đủ nước cho dân cấy trồng. Nhà vua liền phong cho Ngài bốn chữ "Đức minh chân nhân".